

# CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ RẤT ÍT NGƯỜI Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TS. TRẦN THỊ THÚY VÂN\*

**Tóm tắt:** Là một quốc gia đa dân tộc, chính sách dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, chú trọng, đặc biệt là chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người. Trên cơ sở khái quát chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với các dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc thiểu số rất ít người nói riêng, đánh giá thực trạng việc tổ chức thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người trong thời gian tới.

**Từ khóa:** chính sách; dân tộc thiểu số; dân tộc thiểu số rất ít người

Ngày nhận: 15/4/2025

Ngày phản biện: 20/5/2025

Ngày duyệt đăng: 12/6/2025

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, trong đó có 53 dân tộc thiểu số, với hơn 13,38 triệu người, chiếm tỷ lệ gần 14,6% dân số cả nước. Mỗi dân tộc đều có tiếng nói, phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa riêng. Sự đa dạng về thành phần dân tộc là một đặc trưng, ưu thế của Việt Nam so với nhiều quốc gia khác trên thế giới, nhất là xét trên bình diện văn hóa. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra những thách thức nhất định đối với công cuộc phát triển cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam, nhất là vấn đề chênh lệch nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc, vùng, miền.

Theo số liệu thống kê, hiện nay, cả nước có 16 dân tộc được xếp vào nhóm dân số rất ít người (dân số dưới 10.000 người), bao gồm: Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo, Si La, Ngái, Cống, Bó Y, Cơ Lao, Mảng, Lô Lô, Lự, Chứt, Pà Thên, La Ha<sup>1</sup>, chủ yếu phân bố ở các tỉnh miền núi như Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Lào Cai, Tuyên Quang, Nghệ An, Hà Tĩnh..., những địa bàn xa xôi, hẻo lánh, nơi có địa hình hiểm trở, cách xa đô thị, đồng bằng...; đối mặt với tình trạng đói nghèo, thất học, điều kiện chăm sóc sức khỏe hạn chế, phương tiện sinh hoạt không bảo đảm. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo vùng dân tộc thiểu số rất ít người thường cao hơn các dân tộc khác, trong đó, một số dân tộc có tỷ lệ hộ nghèo lên đến trên 70% như người La Hủ, Mảng

\* Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

và Chút<sup>2</sup>... Thực trạng trên đòi hỏi phải có những giải pháp thiết thực, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người trong bối cảnh mới hiện nay.

## **1. Chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số**

Trong mọi thời kỳ cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn xác định vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng của chính sách dân tộc. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* nhấn mạnh: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam”<sup>3</sup>. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững”<sup>4</sup>. Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 quy định: “1. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. 2. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và

giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc”. Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc, Quốc hội đã ban hành các nghị quyết như: Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030... Cùng với đó, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành các nghị quyết, nghị định, quyết định về chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách đã ban hành, như: Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025... Trong đó, Quyết định số 1719/QĐ-TTg có ý nghĩa quan trọng trong công tác dân tộc, với 10 dự án thành phần nhằm giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, phát huy tiềm năng,

thể mạnh của các vùng, miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển các đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực dân tộc; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình. Nhờ đó, công tác xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả ấn tượng, được bạn bè quốc tế đánh giá cao; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả bước đầu đáng khích lệ. Hằng năm, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi giảm 2 - 3%; các xã, thôn đặc biệt khó khăn giảm 3 - 4%; các huyện nghèo giảm 4 - 5%; năm 2020, có 22 huyện, 125 xã, 1.298 thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn<sup>5</sup>. Cùng với phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, dạy nghề ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngày càng phát triển cả về quy mô, mạng lưới và chất lượng. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, phát triển cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ; chất lượng khám, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc

thiểu số được quan tâm và đạt được nhiều kết quả rõ nét...

Có thể thấy, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã đề cập hầu hết các khía cạnh đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, nhằm tạo ra khuôn khổ pháp lý mang tính nền tảng cho các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo lập cơ chế huy động các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đối với các dân tộc thiểu số. Qua đó, góp phần thay đổi căn bản diện mạo, đời sống của đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

Đặc biệt, với sự nỗ lực trong thực hiện các chương trình, dự án, mạng lưới chăm sóc sức khỏe cho đồng bào được bao phủ, cải thiện, người dân từng bước được tiếp cận các dịch vụ y tế, giảm sự “e ngại” khi đến cơ sở y tế khám, chữa bệnh. Bên cạnh đó, tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người đã giảm đáng kể. Nhờ đó, số trẻ suy dinh dưỡng, tỷ lệ tử vong ở sản phụ và trẻ sơ sinh giảm, chất lượng dân số được cải thiện rõ rệt.

## **2. Chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người**

Cùng với những chính sách chung, Đảng và Nhà nước ta có những chính sách đặc thù nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bảo đảm trật tự xã hội, an ninh, quốc phòng... cho các dân tộc thiểu số rất ít người. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26/9/2011 về việc phê duyệt Đề án

“Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Công, Cờ Lao”, trong đó ngân sách Trung ương đã cấp hơn 503 tỷ đồng cho 3 tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang), Điện Biên, Lai Châu để triển khai đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu như điện, đường giao thông, nước sinh hoạt, nhà sinh hoạt cộng đồng, thủy lợi, cầu treo...; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc; thực hiện các chính sách về giáo dục, y tế; đào tạo, sử dụng cán bộ và xây dựng hệ thống chính trị ở thôn, bản vững mạnh; hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho 16 dân tộc thiểu số rất ít người ở 194 thôn, bản trên địa bàn 93 xã, thuộc 37 huyện của 12 tỉnh. Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025, thực hiện tại 194 thôn, bản trên địa bàn 93 xã, thuộc 37 huyện của các tỉnh Cao Bằng, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang), Lào Cai, Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai), Tuyên Quang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) và Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi), nhằm duy trì, phát triển và nâng cao vị thế của các dân tộc thiểu số rất ít người; xóa đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào một cách bền vững, giảm dần sự chênh lệch khoảng cách phát triển với các dân tộc khác trong vùng; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các thôn, bản là nơi sinh sống tập trung của đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người... Từ đó, góp

phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 10/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2021 - 2030” xác định mục tiêu tổng quát là hỗ trợ cải thiện tình trạng dân số của các dân tộc thiểu số rất ít người cả về số lượng và chất lượng, nhằm đạt mức sinh thay thế, giảm mạnh tỷ lệ tử vong ở sản phụ và trẻ em, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm sự phát triển đồng đều và bình đẳng giữa các dân tộc. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đề cập Dự án 9: Đầu tư phát triển cho nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn nhằm mục tiêu xóa đói, giảm nghèo nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với các dân tộc khác trong vùng...

Trong lĩnh vực giáo dục, Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015 với mục tiêu tạo điều kiện phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người, góp phần bảo tồn và phát triển bền vững các dân tộc rất ít người. Tạo điều kiện

cho trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục tốt, được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đặc biệt để có trình độ văn hóa, trình độ nghề, bổ sung vào đội ngũ cán bộ nguồn phục vụ địa phương và đất nước. Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người...

Trong lĩnh vực văn hóa, Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” xác định mục tiêu tổng quát: (1) Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm phát triển văn hóa dân tộc, góp phần để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo đảm toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia. (2) Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt chú trọng địa bàn các dân tộc có nguy cơ bị biến dạng văn hóa cao (các dân tộc rất ít người không có điều kiện tự bảo vệ văn hóa của mình; bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tại khu vực biên giới, hải đảo, khu vực tái định cư của các thủy điện); phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa trong phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc. (3) Tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới; giảm dần sự chênh

lệch về mức sống và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các dân tộc, gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc. (4) Tăng cường sự đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, huy động mọi nguồn lực cho công tác bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, đặc biệt là tại các địa bàn trọng điểm: Vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo. Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL ngày 28/4/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, với mục tiêu khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc, gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số rất ít người...

Những chính sách đặc thù của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực đã tạo ra sự chuyển biến quan trọng, từng bước làm thay đổi diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người, củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời, góp phần phân bác các luận điệu xuyên tạc

của các thế lực thù địch, phản động. Theo đó, nhà ở của đồng bào đã được cải thiện đáng kể, nhiều công trình như nhà sinh hoạt cộng đồng, hệ thống cấp nước, giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng; đầu tư, hỗ trợ người dân phát triển sản xuất; xóa nhà tạm, kéo điện hộ gia đình, xây khu vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi; thực hiện các chính sách về giáo dục, y tế, cấp thuốc cho thôn, bản, hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi; ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người đã giúp các em có nhiều cơ hội đến trường, học ở cao đẳng, đại học. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển sinh kế, nhất là kinh tế du lịch, mua sắm trang thiết bị nhà sinh hoạt cộng đồng, nhạc cụ, trang phục dân tộc, duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội truyền thống; lắp đặt trạm truyền hình không dây, hỗ trợ bình đẳng giới... Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xây dựng hệ thống chính trị ở thôn, bản vững mạnh. Các hộ dân được hưởng ưu đãi từ chính sách vay vốn, tạo cơ hội để tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế... Từng bước hạn chế và giảm tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người nói riêng, góp phần hạn chế sự suy giảm chất lượng dân số, suy thoái nòi giống...

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, quá trình đầu tư thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người vẫn còn một số hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo ở các dân tộc nói chung và dân tộc thiểu số rất ít người nói

riêng tuy có giảm qua các năm, song chưa thật sự bền vững, còn ở mức cao so với cả nước, chẳng hạn như La Hủ chiếm 74,4%; Lự chiếm 17,9%; Lô Lô chiếm 53,9%; Chứt chiếm 60,6%; Mảng chiếm 66,3%; Pà Thẻn chiếm 50,2%; Cơ Lao chiếm 29,6%; Cống chiếm 54%; Ở Đu chiếm 56,7%<sup>7</sup>... Kết cấu hạ tầng tại các địa phương, nhất là ở các xã khu vực III của đồng bào dân tộc thiểu số đã được cải thiện, song vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số cơ sở giáo dục còn thiếu so với yêu cầu; chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số rất ít người có sự chênh lệch cao so với chất lượng giáo dục nói chung, chưa có sự đồng đều giữa các dân tộc. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe còn thấp, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh vẫn cao hơn so với các dân tộc khác. Văn hóa các dân tộc rất ít người có nguy cơ bị mai một, các hủ tục vẫn còn phổ biến. Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy tính chủ động vươn lên thoát nghèo...

### **3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người ở Việt Nam**

*Một là*, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc, bảo đảm các nguyên tắc trong chính sách dân tộc đối với các dân tộc thiểu số rất ít người. Đồng thời,

nâng cao ý thức chủ động, sự nỗ lực vươn lên của đồng bào cũng như sự chia sẻ, giúp đỡ từ cộng đồng, xã hội.

*Hai là*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách dân tộc, quan tâm giải quyết những khó khăn đặc thù của các dân tộc thiểu số rất ít người, phát triển kinh tế đi đôi với bảo tồn văn hóa, phát triển dân số. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm bảo đảm mục tiêu, kế hoạch đề ra.

*Ba là*, đa dạng hóa các nguồn lực để nâng cao định mức trong các chính sách, trong đó cần kết hợp việc bố trí ngân sách nhà nước, địa phương với huy động nguồn lực xã hội nhằm bảo đảm nguồn lực thực hiện trợ giúp đối với các dân tộc thiểu số rất ít người có nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù.

*Bốn là*, đẩy mạnh công tác tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trực lợi chính sách xã hội. Đồng thời, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình, điển hình tiên tiến trong việc thực hiện các chính sách dân tộc.

*Năm là*, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc thiểu số rất ít người. Với sự tự giác, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động, người có uy tín dễ dàng thuyết phục đồng bào hưởng ứng và làm theo,

qua đó góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. ♦

1. Ủy ban dân tộc và Tổng cục Thống kê: *Kết quả điều tra thu thập thông tin kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2020, tr. 29.
2. Nguyễn Ngọc Thanh: *Hành trình Dân tộc học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2021, tr. 748.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 81.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 170-171.
5. “Thực hiện tốt chính sách dân tộc, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số là nhân tố quan trọng góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc”, Báo Dân tộc và Phát triển điện tử, ngày 04/5/2021, <https://baodantoc.vn/thuc-hien-tot-chinh-sach-dan-toc-nang-cao-doi-song-cua-dong-bao-dan-toc-thieu-so-la-nhan-to-quan-trong-gop-phan-cung-co-tang-cuong-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-toc-1619683927544.htm>.
6. Cù Hương, Sỹ Hào: “Những vấn đề cấp bách của các dân tộc có khó khăn đặc thù: Đầu tư có trọng điểm để giảm nghèo cho dân tộc Cờ Lao (Bài 7)”, Báo Dân tộc và Phát triển điện tử, ngày 28/11/2023, <https://baodantoc.vn/nhung-van-de-cap-bach-cua-cac-dan-toc-co-kho-khan-dac-thu-dau-tu-co-trong-diem-de-giam-ngheo-cho-dan-toc-co-lao-bai-7-1700989114569.htm>.
7. Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê: *Đặc trưng cơ bản của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2020.